

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01/7/2021
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Diệp và bà Hồ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Mỹ L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn La V, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn G, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Hoàng N: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Trợ giúp viên pháp L của Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Ánh có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hoàng Mỹ L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên rượu chè không làm chủ được bản thân và đánh đập, gây gổ, chửi bới, xúc phạm chị và gia đình chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và chồng đã sống ly thân nhau từ khoảng tháng 01/2021 cho đến nay, không quan tâm gì cho

nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 09/8/2019. Từ khi cháu N sinh ra cho đến khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Nhân do chị chăm sóc, anh T đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về một lần, không có nhiều thời gian để lo cho con; từ khi chị sống ly thân thì cháu Nhân ở với anh T và gia đình anh T, do chị có xin gia đình anh T để bông con theo để nuôi nhưng anh T và gia đình không cho. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Hiện nay chị đang làm nghề buôn bán, thu nhập trung bình đủ để nuôi dưỡng con, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để con được phát triển toàn diện.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía anh anh Nguyễn Văn T trong quá trình tố tụng, trình bày:

Anh đồng ý như lời trình bày của chị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không có gì lớn, sau khi cưới thì vợ chồng sống chung với nhau tại Hà Nội được một thời gian thì chị L có bầu nên vào sinh sống với bố mẹ của anh, do đó vợ chồng không có nhiều thời gian để chăm sóc cho nhau. Đến gần Tết năm 2020, khi gia đình anh tổ chức lễ đính hôn cho em gái của anh thì chị L và mẹ của anh xảy ra mâu thuẫn nên chị L đã bỏ chồng, con về nhà mẹ để đẻ sinh sống cho đến nay. Trong cuộc sống vợ chồng thì cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, có nhiều vấn đề không thể T nhất được, tuy nhiên những mâu thuẫn chưa nghiêm trọng để phải ly hôn. Anh sẽ đưa vợ, con ra Hà Nội sinh sống để có nhiều thời gian hơn quan tâm chăm sóc cho nhau hơn. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên người.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 09/8/2019. Nếu ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con.

Kể từ khi anh chị không sống chung với nhau thì cháu N do anh chăm sóc, nuôi dưỡng, gia đình bố mẹ anh cũng rất yêu thương cháu, cuộc sống cháu Nhân đã ổn định. Trường hợp anh được quyền nuôi con thì anh sẽ chuyển công việc vào Huế để làm và để chăm sóc con tốt hơn. Chị L là một người mẹ nhưng kể từ ngày chị bỏ đi thì không thăm hỏi gì con cái, không biết con cái thế nào nên không đủ tư cách để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Hoàng N:* Hiện nay cháu N dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Tòa án giao cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà lần thứ hai không có L do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/7/2018, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng: Chị L, anh T đều thừa nhận vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại hai bên đã sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay, tình cảm chị L dành cho anh T không còn. Anh T mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, tuy nhiên từ khi Tòa án thụ L vụ án cho đến nay, anh T không đưa ra được phương án gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai bên vẫn sống ly thân, anh T cả hai lần đều không đến tham gia phiên tòa chứng tỏ không có thiện chí cũng như không quan tâm đến đời sống hôn nhân.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã kéo dài, ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 người con chung tên là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 09/8/2019. Cả hai đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị L và anh T là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Hoàng N còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự yêu thương chăm sóc của người mẹ, hơn nữa, chị L có công việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện để chăm sóc và giáo dục con. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Hoàng N cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Về cấp dưỡng cho con: Chị Hoàng Thị Mỹ L yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị L là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của cả anh T và chị L, phù hợp với quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần buộc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nhân đủ 18 tuổi, để đảm bảo mọi quyền lợi hợp pháp cho cháu Nguyễn Hoàng N.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- chị Hoàng Mỹ L

Xử: Chị Hoàng Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Hiện cháu Nhân đang sống cùng anh T. Buộc anh Nguyễn Văn T giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 09/8/2019 cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000804 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị L đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường/xã;
- Các đương sự;
- Lưu dân
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Mộng Trinh